TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2018
V/v Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thân;

Bà Nguyễn Hồng Trang.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 464/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về "Chia tài sản sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Th C, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp X, xã P, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lâm V S, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp X, xã P, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Cao Th C trình bày:

Tại Bản án số 18/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Th C về việc ly hôn với

anh Lâm V S, giao chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Do chị Cao Th C và anh Lâm V S không tự thỏa thuận được về việc Ca tài sản sau khi ly hôn nên ngày 06/10/2017, chị C có đơn khởi kiện và ngày 08/02/2018, chị C có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia đôi các tài sản chung được chị C và anh S tạo ra trong thời kỳ hôn nhân, có đặc điểm và giá trị theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá gồm:

01 căn nhà cấp 4A (nhà ở) có tổng diện tích 73,35 m^2, đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay bằng gỗ, trần tôn lạnh, cột và tường xây gạch ống, sơn bê bên trong và mặt tiền, bên ngoài quét xi măng, cửa đi và cửa sổ kính khung sắt, nền gạch men, móng bê tông cốt thép. Chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại 101.076.000 đồng; 01 nhà tạm C (nhà bếp) có tổng diện tích 17,88 m^2, đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay gỗ tạp, tường xây gạch ống không tô, nền láng xi măng, móng gạch, cửa đi khung sắt bọc tôn. Chất lượng còn lại 40%, giá trị còn lại 2.576.000 đồng và 200 cây Cao su 3 đến 5 năm tuổi, 200.000 đồng/cây, tổng giá trị cây cao su 40.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chị C yêu cầu chia là 143.652.000 đồng.

Nguồn gốc tài sản chung chị Cao Th C và anh Lâm V S có được là do chị và anh S tự lao động, tích góp, công sức đóng góp để tạo ra khối tài sản chung là ngang bằng nhau, chị yêu cầu được nhận hiện vật, trả tiền chênh lệch giá trị tài sản mà anh S được chia.

Nhà cấp 4A (nhà ở), nhà tạm C (nhà bếp) được xây dựng năm 2010, cây cao su được trồng khoảng năm 2012.

Toàn bộ tài sản chung chị Cao Th C yêu cầu chia được xây dựng và trồng trên đất có diện tích 2.472 m^2, thửa số 1908, tờ bản đồ số 2B, tọa lạc tại ấp X, xã P, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 857034, số vào sổ GCN: CH00201, có nguồn gốc được cha mẹ cho riêng chị nên được Uỷ ban nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/6/2010, tên người sử dụng đất: Cao Th C. Toàn bộ diện tích đất là tài sản riêng của chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị C và anh S còn có các tài sản chung khác nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị C và anh S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các biên bản ghi lời khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Lâm V S trình bày:

Anh và chị Cao Th C đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giải quyết ly hôn, con chung vào tháng 4/2017, không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Anh Lâm V S thừa nhận toàn bộ tài sản chị Cao Th C yêu cầu chia là tài sản được tạo ra trong thời kỳ hôn nhân do anh và chị C làm thuê mà có, anh đã hiểu quy định của pháp luật về tài sản chung của vợ chồng nhưng anh không đồng ý chia.

Ngoài ra, anh và chị C còn có những tài sản chung khác nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lý do anh không đồng ý chia tài sản chung là do từ khi chung sống vợ chồng cho đến trước khi ly hôn thì tất cả thu nhập của anh đều sử dụng chung cho gia đình nên anh không có tài sản riêng, không có chỗ ở khác, hiện nay, anh đang nuôi 02 con chung.

Anh không thừa nhận diện tích đất 2.472 m^2, thửa đất số 1908, tờ bản đồ số 2B, đất tọa lạc tại ấp X, xã P, huyện TB, tỉnh Tây Ninh là tài sản riêng của chị C mà là tài sản chung được cha mẹ chị C cho chung vợ chồng nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự anh và chị C thỏa thuận.

Chị Cao Th C và anh Lâm V S thống nhất giá trị tài sản tranh chấp theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/11/2017, không yêu cầu định giá lại tài sản. Chị Cao Th C đã nộp chi phí định giá tài sản tranh chấp là 600.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Anh Lâm V S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Cao Th C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Chị tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản. Chị không trực tiếp nuôi 02 con chung là do anh S ngăn cản, không cho chị cùng sinh sống trong nhà chung, chị phải đi ở nhờ nhà người khác, sau khi chia tài sản chung xong, chị sẽ nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chị Cao Th C yêu cầu anh Lâm V S chia đôi tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu nhận hiện vật, trả giá trị chênh lệch tài sản được nhận cho anh S. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân, được hai bên thừa nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

Chị Cao Th C và anh Lâm V S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Lâm V S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Xét về yêu cầu chia tài sản:

Chị Cao Th C yêu cầu chia đôi tài sản và yêu cầu được nhận toàn bộ hiện vật là nhà cấp 4A (nhà ở), nhà tạm C (nhà bếp) và 200 cây cao su có tổng trị giá tài sản 143.652.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy những tài sản yêu cầu chia là tài sản được chị Cao Th C, anh Lâm V S tạo ra trong thời kỳ hôn nhân từ nguồn tiền làm thuê; tích góp, công sức đóng góp tạo ra khối tài sản là bằng nhau, đã được chị C và anh S thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo Bản án số 18/2017/HNGĐ-ST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, chị Cao Th C phải nuôi 02 con chung. Chị C không còn chỗ ở nào khác.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 213 Bộ luật Dân sự; các Điều 29, Điều 33 và khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014, có đủ căn cứ xác định đây là tài sản chung của vợ chồng và được chia đôi nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị C, chị C được nhận toàn bộ tài sản có đặc điểm và giá trị theo biên bản định giá ngày 16/11/2017 gồm nhà cấp 4A (nhà ở), nhà tạm C (nhà bếp) được xây dựng và 200 cây cao su được trồng trên diện tích đất nêu trên.

Tổng giá trị tài sản chị Cao Th C được nhận là 143.652.000 (một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Chị Cao Th C có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch phần tài sản anh Lâm V S được chia là 71.826.000 (bảy mươi mốt triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Lâm V S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Cao Th C không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị C còn phải trả cho anh S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận chị Cao Th C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản số tiền 600.000 đồng, đã thực hiện xong.

[3] Về án phí: Chị Cao Th C, anh Lâm V S mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với trị giá tài sản chung được chia theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 213 Bộ luật Dân sự; các Điều 28, Điều 33 và khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014 ngày 19/6/2014; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Th C, chị C được nhận toàn bộ tài sản chung có tổng trị giá 143.652.000 (một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn) đồng, gồm:

01 căn nhà cấp 4A (nhà ở) có tổng diện tích 73,35 m^2, đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay bằng gỗ, trần tôn lạnh, cột và tường xây gạch ống, sơn bê bên trong và mặt tiền, bên ngoài quét xi măng, cửa đi và cửa sổ kính khung sắt, nền gạch men, móng bê tông cốt thép. Chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại 101.076.000 đồng; 01 nhà tạm C (nhà bếp) có tổng diện tích 17,88 m^2, đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay gỗ tạp, tường xây gạch ống không tô, nền láng xi măng, móng gạch, cửa đi khung sắt bọc tôn. Chất lượng còn lại 40%, giá trị còn lại 2.576.000 đồng và 200 cây cao su 3 đến 5 năm tuổi, 200.000 đồng/cây, tổng giá trị cây cao su 40.000.000 đồng.

Toàn bộ tài sản chị C được chia gồm nhà được xây dựng và cây cao su được trồng trên phần đất có diện tích 2.472 m^2, thửa đất số 1908, tờ bản đồ số 2B, đất tọa lạc tại ấp X, xã P, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 857034, số vào sổ cấp GCN: CH00201, được Uỷ ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/6/2010, tên người sử dụng đất: Cao Th C.

Chị Cao Th C có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch phần tài sản anh Lâm V S được chia là 71.826.000 (bảy mươi mốt triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Lâm V S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Cao Th C không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị C còn phải trả cho anh S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Cao Th C, anh Lâm V S mỗi người phải chịu 3.591.000 (ba triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với trị giá tài sản chung được chia, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Cao Th C đã nộp 500.000 đồng theo biên lại thu 0004582 ngày 09/10/2017 và 1.376.000 đồng theo biên lai thu số 0004996 ngày 08/02/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, chị C còn phải nộp 1.715.000 (một triệu bảy trăm mười lăm nghìn) đồng.

Chị Cao Th C được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Lâm V S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- C cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn